

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1205~~ /STP-BĐGTS

Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2015

V/v góp ý dự thảo Quyết định điều chỉnh Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 ban hành quy chế bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản: Công ty cổ phần Minh Pháp;
Công ty TNHH MTV đấu giá Biên Hùng; Công ty TNHH dịch vụ đấu giá và định giá Miền Nam; Chi nhánh Công ty TNHH thương mại và đấu giá Miền Nam; Công ty cổ phần đấu giá và dịch vụ tài sản Đồng Nai; Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ tài sản và đấu giá Đồng Tâm; Công ty cổ phần bán đấu giá và dịch vụ tài sản Đông Nam Bộ;
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức.

Sau thời gian triển khai thực hiện, Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phát sinh một số điểm chưa phù hợp. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất và toàn diện trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý về bán đấu giá, Sở Tư pháp dự thảo Quyết định điều chỉnh quy chế bán đấu giá tài sản, đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tham gia góp ý hoàn chỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Dự thảo được Sở Tư pháp gửi qua hộp thư điện tử của các đơn vị và đăng tại Cổng Thông tin điện tử theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> (mục văn bản pháp quy).

Nội dung ý kiến góp ý đề nghị gửi về Sở Tư pháp trước ngày 02/10/2015.

Rất mong nhận được sự phối hợp của quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo STP;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, BTP, TTDVBĐGTS, XDKTVB.
(Anh Đoàn-CV)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Minh Thiện

Số :/2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngàytháng năm 2015

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng năm 2013;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 3 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 1 năm 2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Thông tư 137/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 23/2010/TT-BTP ngày 6 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 4 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính Phủ quy định về thẩm quyền thủ tục xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số/TTr-STP ngày

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:

“ 2. Quy chế này áp dụng đối với việc bán đấu giá các loại tài sản sau đây :

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định về xử lý vi phạm hành chính; vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tổ tụng hình sự và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền; bất động sản vô chủ; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên; di sản không có người thừa kế; tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm;

b) Tài sản thuộc các dự án hoặc vay vốn theo dự án của cơ quan Trung ương và của tỉnh đưa ra thanh lý; tài sản của doanh nghiệp có phần vốn thuộc sở hữu nhà nước trên 51% và tài sản của doanh nghiệp nhà nước đòi dư qua quá trình cổ phần hóa được phép thanh lý bằng hình thức bán đấu giá;

c) Tài sản được xử lý theo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp; tài sản kê biên đảm bảo thi hành án dân sự;

d) Tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam; tài sản của các dự án do các chuyên gia, nhà thầu, tư vấn nước ngoài thực hiện dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ không hoàn lại chuyển giao cho nhà nước Việt Nam; tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; tài sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao cho nhà nước Việt Nam theo cam kết;

đ) Tài sản giao dịch bảo đảm phải xử lý bằng bán đấu giá; tài sản thanh lý theo thủ tục phá sản được quy định tại Luật phá sản năm 2014;

e) Tài sản được xử lý để thu hồi tiền nợ thuế, phí trong lĩnh vực thuế, hải quan và các lĩnh vực mà tiền thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước; Hàng hóa lưu giữ do người vận chuyển đường biên, đường hàng không, đường bộ lưu giữ tại Việt Nam được xử lý để thực hiện nghĩa vụ đối với các tổ chức, cá nhân; hàng hoá tồn đọng trong khu vực giám sát hải quan;

g) Tài sản thuộc sở hữu của các tổ chức, cá nhân có yêu cầu bán đấu giá;

h) Quyền khai thác khoáng sản.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Mọi cuộc bán đấu giá tài sản đều phải do Đấu giá viên điều hành theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và Quy chế này (trừ trường hợp đấu giá do Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng điều hành).

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Hội đồng đấu giá tài sản gồm:

a) Đối với tài sản nhà nước: trường hợp đặc biệt do tài sản có giá trị lớn, phức tạp hoặc không thuê được tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản thì thành lập Hội đồng để bán đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 245/2009/TT-BTC.

b) Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước: trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, cơ quan, đơn vị chủ trì, quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước quy định tại Điều 5 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP.

c) Đối với các mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thì thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP”.

4. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá được xác định trước khi ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản hoặc trước khi chuyển giao tài sản để bán đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc xác định giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá được thực hiện như sau:

a) Đối với các loại tài sản tại điểm a, b, c, d, e, h khoản 2 Điều 1: thực hiện theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; về giao dịch dân sự; về hình sự và tố tụng hình sự; về thi hành án dân sự; về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; về quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; về bán quyền khai thác khoáng sản.

b) Đối với các loại tài sản tại điểm đ khoản 2 Điều 1: thực hiện theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm và quy định về phá sản; thực hiện theo quy định pháp luật trong từng lĩnh vực, từng loại tài sản cụ thể.

c) Đối với tài sản tại điểm g khoản 2 Điều 1: việc định giá khởi điểm do tổ chức, cá nhân có tài sản tự xác định hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác xác định”.

5. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Ký kết hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản

1. Đối với các loại tài sản tại điểm a, b, d, e, h khoản 2 Điều 1: Thủ trưởng (hoặc cấp phó được giao nhiệm vụ) của đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản; người đại diện theo pháp luật (hoặc người được phân công, được ủy quyền) của đơn vị có tài sản; Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản được giao các nhiệm vụ liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm ký kết hợp đồng ủy quyền để tổ chức bán đấu giá tài sản theo trình tự, thủ tục quy định.

2. Đối với các loại tài sản tại điểm e khoản 2 Điều 1: Tài sản để đảm bảo thi hành án dân sự mà các bên liên quan không thỏa thuận được việc chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thì Chấp hành viên thi hành án dân sự ký kết hợp đồng ủy quyền

cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp của nhà nước để tổ chức bán đấu giá tài sản theo trình tự, thủ tục quy định về thi hành án dân sự.

3. Đối với các loại tài sản tại điểm đ khoản 2, Điều 1: Người đại diện theo pháp luật (hoặc người được phân công, được ủy quyền) của tổ chức nhận tài sản giao dịch bảo đảm; tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm tổ chức thanh lý tài sản phá sản ký kết hợp đồng với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức bán đấu giá tài sản.

4. Đối với các loại tài sản tại điểm g khoản 2 Điều 1: Do tổ chức, cá nhân có tài sản (hoặc người được tổ chức, cá nhân có tài sản ủy quyền) ký kết Hợp đồng ủy quyền với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức bán đấu giá tài sản.

5. Các loại tài sản nêu tại điểm a, b, d, e, h khoản 2 Điều 1 là tài sản thuộc quyền sở hữu của nhà nước hoặc tài sản xác lập quyền sở hữu nhà nước được xử lý, thanh lý bằng thủ tục bán đấu giá theo quy định pháp luật.

Chỉ định tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp của nhà nước trên địa bàn tỉnh là đơn vị ký kết hợp đồng thực hiện việc tổ chức bán đấu giá các loại tài sản trên”.

6. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“1. Đối với các loại tài sản tại điểm a khoản 2 Điều 1: Đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản tổ chức bảo quản tài sản theo quy định pháp luật đối với tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu cho đến khi giao xong tài sản cho người mua.

Trường hợp đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản (hoặc cơ quan có liên quan đến việc bảo quản tài sản) đã được nhà nước bố trí kinh phí xây dựng kho, bãi thì cơ quan đó chịu trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện tại kho, bãi của mình đến khi bàn giao tài sản cho người mua; trong quá trình bảo quản tang vật, phương tiện, cơ quan được giao nhiệm vụ phải thực hiện bảo vệ, bảo dưỡng để tránh xuống cấp, hư hỏng, mất mát tài sản.

Chi phí lưu kho, bảo quản và các khoản chi khác liên quan đến bảo quản tài sản được thanh toán vào chi phí xử lý tang vật, phương tiện.

2. Đối với các loại tài sản tại điểm b, d, đ, e khoản 2 Điều 1: Đơn vị có tài sản; đơn vị nhận chuyển giao tài sản; tổ chức nhận tài sản giao dịch bảo đảm; tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thanh lý tài sản phá sản; đơn vị thu giữ tài sản hoặc đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản chịu trách nhiệm tổ chức bảo quản tài sản và chịu trách nhiệm thanh toán chi phí lưu kho, bảo quản tài sản;

3. Đối với các loại tài sản tại điểm c khoản 2 Điều 1: Chấp hành viên thi hành án dân sự thu giữ tài sản để bảo quản tại kho của cơ quan thi hành án dân sự; giao tài sản cho bên phải thi hành án, bên được thi hành án quản lý tài sản, người đang giữ tài sản hoặc bên thứ ba giữ và bảo quản tài sản cho đến khi giao xong tài sản cho người mua.

4. Đối với các loại tài sản tại điểm g khoản 2 Điều 1: Tổ chức, cá nhân có tài sản chịu trách nhiệm bảo quản tài sản cho đến khi giao xong tài sản cho người mua.

5. Bán đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại điểm h khoản 2 Điều 1: Đơn vị được giao các nhiệm vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các cơ quan liên quan đến khu vực khai thác khoáng sản chịu trách nhiệm bảo quản hồ sơ, tài liệu và khu vực khai thác khoáng sản cho đến khi hoàn tất việc bàn giao khu vực khai thác khoáng sản”.

7. Bổ sung điểm b, điểm d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 8 như sau:

“1. Đối tượng không được tham gia đấu giá tài sản

b) Người làm việc tại tổ chức bán đấu giá *chuyên nghiệp thực hiện việc bán đấu giá tài sản* người trực tiếp giám định, định giá tài sản, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của người đó.

d) Người không đủ điều kiện tham gia mua tài sản đối với một số loại tài sản theo quy định *liên quan đến loại tài sản đó*.

2. Đăng ký tham gia đấu giá

c) Mức phí tham gia đấu giá căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phí tham gia đấu giá và phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; khoản tiền đặt trước từ 1% đến 15% theo giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá.

Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá; khoản tiền đặt trước và phí tham gia đấu giá được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp quy định cụ thể trong thông báo bán đấu giá tài sản”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 9 như sau:

“1. Tổ chức bán đấu giá tài sản ban hành nội quy *cuộc bán đấu giá* để áp dụng cho các cuộc đấu giá trên cơ sở quy định pháp luật và Quy chế này.

4. Việc bán đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người tham gia đấu giá không áp dụng đối với các loại tài sản *được quy định tại điểm a, b, d, e, h khoản 2 Điều 1*.

5. Văn bản về bán đấu giá tài sản

b) Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì Đấu giá viên điều hành cuộc bán đấu giá tài sản lập hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá có giá trị xác nhận việc mua bán tài sản bán đấu giá là cơ sở pháp lý để chuyển quyền sở hữu, *sử dụng và các quyền khác liên quan đến tài sản đấu giá*.

Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Thủ trưởng tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp; Chủ tịch Hội đồng đấu giá tài sản hoặc bên có tài sản ủy quyền bán đấu giá với người mua được tài sản bán đấu giá. Đối với những tài sản mà pháp luật quy định hợp đồng mua bán phải có công chứng và phải được đăng ký thì hợp đồng mua bán tài sản đấu giá phải phù hợp với quy định đó”.

9. Bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Tổ chức bán đấu giá *chuyên nghiệp* quy định cụ thể cách thức xác định bước giá đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng”.

10. Sửa đổi điểm b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 2

“2. Từ chối mua tài sản bán đấu giá

b) Kể từ thời điểm kết thúc cuộc bán đấu giá, số tiền đặt trước của người trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để mua tài sản đấu giá. Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền mua tài sản trong thời hạn thỏa thuận mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền cọc này sẽ được xử lý theo quy định pháp luật dân sự”.

b) Sửa đổi đoạn thứ nhất điểm a khoản 4

“4. Truất quyền tham gia đấu giá

a) Tại cuộc bán đấu giá, Đấu giá viên điều hành cuộc bán đấu giá truat quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá trong các trường hợp sau”.

11. Sửa đổi khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12 như sau:

“ 3. Khoản tiền đặt trước không được trả lại cho người nộp trong các trường hợp sau:

a) Người đăng ký tham gia đấu giá đã nộp khoản tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc bán đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

b) Tại cuộc bán đấu giá tài sản, người đã trả giá cao nhất mà rút lại giá đã trả trước khi Đấu giá viên điều hành cuộc bán đấu giá công bố người mua được tài sản và bị truat quyền tham gia đấu giá.

c) Tại cuộc bán đấu giá, người trúng đấu giá từ chối mua tài sản khi Đấu giá viên điều hành cuộc bán đấu giá đã công bố người mua được tài sản bán đấu giá.

4. Khoản tiền đặt trước của những người thuộc các trường hợp tại điểm a, b khoản 3 Điều này thuộc về tổ chức bán đấu giá tài sản.

5. Khoản tiền đặt trước của người thuộc trường hợp tại điểm c khoản 3 Điều này thuộc về bên có tài sản bán đấu giá”.

12. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Việc quản lý, sử dụng chi phí bán đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định pháp luật”.

13. Sửa đổi khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Đơn vị ký kết hợp đồng với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp của nhà nước cử Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá phải thanh toán chi phí công tác cho việc thuê Đấu giá viên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung còn lại khác tại Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai và doanh nghiệp bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH, NC, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Phúc